

Số: *20* /2018/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *06* tháng *8* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điểm của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 250/TTr-STC ngày 15 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (có phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc quy định vị trí, đối tượng thu và giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Điều 3.

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm niêm yết công khai giá dịch vụ tại địa điểm thu và thực hiện thu giá dịch vụ theo quy định tại Điều 1 Quyết định này; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn thu theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Giao thông vận tải, Tư pháp; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế; Cục trưởng Cục thuế; Cục trưởng Cục Hải quan; Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC:

**GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE ĐƯỢC ĐÀU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ
THANH THUỶ, HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 2000 /2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Loại phương tiện	Đơn vị tính	Mức thu ban ngày (Từ 06 giờ đến 22 giờ)	Mức thu ban đêm (Từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau)	Mức thu cả ngày và đêm
I	Đối với vị trí đỗ xe để bốc xếp hàng hoá trong khu vực cách ly (không áp dụng thu đối với xe phía Việt Nam vào giao, nhận hàng hoá)				
1	Xe ô tô container và xe ô tô có tải trọng trên 10 tấn	đồng/xe/lượt	30.000	55.000	85.000
2	Xe ô tô tải có tải trọng từ 10 tấn trở xuống	đồng/xe/lượt	20.000	35.000	55.000
II	Đối với vị trí đối diện toà nhà trung tâm thương mại đến Ngân hàng nông nghiệp Thanh Thủy (không áp dụng và bố trí trông giữ đối với xe ô tô chờ hàng hoá tại khu vực này)				
1	Xe mô tô, xe máy, xe máy điện	đồng/xe/lượt	2.000	4.000	6.000
2	Xe ô tô du lịch dưới 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	10.000	20.000	30.000
3	Xe ô tô chở khách từ 16 đến 24 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	15.000	25.000	40.000
4	Xe ô tô chở khách từ 24 chỗ ngồi trở lên	đồng/xe/lượt	20.000	40.000	60.000